

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020,

Xét Tờ trình số 3681/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế

a) Tổng sản phẩm (GRDP) tăng trên 7%, trong đó:

- Nông, lâm nghiệp tăng trên 3,5%.
- Công nghiệp, xây dựng tăng trên 11,8%.
- Dịch vụ tăng trên 7,1%.
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng trên 4%.

b) GRDP bình quân đầu người trên 24,9 triệu đồng.

c) Tổng sản lượng lương thực trên 264 nghìn tấn; giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) trên 38 triệu đồng.

d) Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua địa bàn trên 680 triệu USD.

đ) Thu ngân sách trên địa bàn trên 1.369 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 1.194 tỷ đồng; thu thuế xuất, nhập khẩu 175 tỷ đồng.

e) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 5% so với ước thực hiện 2017.

1.2. Các chỉ tiêu xã hội

a) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học, cấp học; mỗi huyện, thành phố tăng thêm ít nhất 01 trường chuẩn quốc gia.

b) Giảm tỷ suất sinh 0,1‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,88%.

c) Có 14 bác sỹ/vận dân; 84,9% trạm y tế xã có bác sỹ; tăng thêm 09 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; xây dựng 05 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; trên 98,33% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

d) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cuối năm 2018 còn dưới 18,6%.

đ) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 83%; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 53%; tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa 93%; tỷ lệ xóm có nhà văn hóa 74,69%.

e) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên, đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 32%.

g) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 38%, trong đó: đào tạo nghề 30%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị 4%.

h) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới đạt 05 xã.

1.3. Các chỉ tiêu môi trường

a) Tỷ lệ che phủ rừng 54,5%.

b) Phần đầu đạt trên 86% dân cư đô thị được dùng nước sạch, trên 88% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

c) Phần đầu có 10% số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn so với số hộ chăn nuôi còn để gia súc dưới gầm sàn năm 2015 (2.578 hộ).

2. Những giải pháp chủ yếu

2.1. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2013-2020 của tỉnh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 7%.

Tập trung thực hiện Kế hoạch số 106-KH/TU ngày 24/01/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các huyện để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch đề ra. Khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các dự án đầu tư đã được

cấp giấy chứng nhận đầu tư; rà soát, xử lý và thu hồi các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm tiến độ. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, sử dụng đúng và hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, đặc biệt huy động và đưa ra các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

b) Về phát triển nông nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, quy hoạch, Chương trình về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đã được phê duyệt. Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng đẩy mạnh sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh gắn với thị trường như: Thuốc lá, mía, trúc sào, hồi và các nông sản hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao vào quá trình sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; sản xuất lúa, ngô năng suất và chất lượng cao; quy hoạch mở rộng diện tích trồng mía, sắn, thuốc lá, hồi, rau an toàn, dâu tằm ...Tận dụng lợi thế, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô công nghiệp. Tăng quy mô đàn lợn, đàn bò, đàn dê, gia cầm; phục hồi tốc độ tăng trưởng đàn trâu; phát triển thủy sản theo hướng nuôi thâm canh, mở rộng diện tích nuôi các loài cá có giá trị kinh tế cao gắn với nhu cầu của thị trường.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; Quy hoạch bảo tồn và phát triển các khu rừng đặc dụng. Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển kinh tế lâm nghiệp; trồng rừng đi đôi với khai thác hợp lý rừng trồng. Tăng cường kiểm soát, quản lý sử dụng đất lâm nghiệp; xử lý nghiêm việc khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản, động vật quý hiếm.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm các tiêu chí vững chắc; khuyến khích phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông, thủy lợi, các công trình phục vụ sản xuất. Tiếp tục thực hiện các dự án di dân tái định cư để ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân Khu tái định cư. Di chuyển các hộ dân sinh sống ở những khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ xung yếu, vùng thường xuyên bị thiên tai nguy hiểm đến định cư tại nơi an toàn, có điều kiện phát triển; nắm tình hình ổn định dân cư, hạn chế di dân tự do. Đẩy mạnh thực hiện công tác đưa gia súc ra khỏi gầm sàn; đẩy mạnh đầu tư, hỗ trợ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

c) Về phát triển công nghiệp – xây dựng – giao thông

Tập trung theo dõi, nắm tình hình và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm thị trường để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh; duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy truyền thống; tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đưa các nhà máy thủy điện, nhà máy chế biến khoáng sản vào hoạt động nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp;

tiếp tục rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp kịp thời, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo điều kiện cho thu hút đầu tư. Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư đang triển khai của ngành công nghiệp như: các nhà máy thủy điện trên sông Bằng, sông Gâm. Tiếp tục đầu tư và thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Chu Trinh, cụm công nghiệp Đề Thám.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020. Bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ, khắc phục kịp thời, đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên các tuyến đường bộ. Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp Lễ, Tết phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình dự án giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện nghiêm công tác cấp giấy phép xây dựng công trình, thẩm định dự án, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, thẩm định thiết kế - dự toán, kiểm tra nghiệm thu công trình đảm bảo đúng quy trình; nâng cao chất lượng quy hoạch; hoàn thiện quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách cho xây dựng cơ bản nhằm tạo hạ tầng kỹ thuật cho phát triển kinh tế xã hội; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hộ gia đình, tổ chức đầu tư xây dựng công trình. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng nguồn ngân sách nhà nước, bàn giao đưa vào sử dụng có hiệu quả các công trình hoàn thành; tìm kiếm, thu hút đầu tư vào thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa nhằm đưa Phục Hòa trở thành thị xã theo kế hoạch. Triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg về hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo theo; Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2045.

d) Về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

Khai thác tốt thị trường nội địa, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Tăng cường hoạt động theo dõi, kiểm soát các diễn biến của thị trường và chủ động có các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo ổn định thị trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá bất hợp pháp, buôn lậu và gian lận thương mại làm rối loạn thị trường, tác động xấu đến sản xuất và đời sống. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế, nhất là hợp tác với tỉnh Quảng Tây và một số địa phương khác của Trung Quốc; tổ chức các hội chợ thương mại trên địa bàn thành phố và các huyện.

Tăng cường chỉ đạo, phối hợp với các doanh nghiệp, thường xuyên tìm hiểu và có giải pháp kịp thời nhằm giảm thiểu chi phí và thuận tiện trong xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh việc đầu tư và phát triển các khu cửa khẩu, nhất là khu cửa khẩu Trà Lĩnh để nâng cấp thành cửa khẩu Quốc Tế,

tiếp tục đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng và phối hợp với phía Trung Quốc nâng cửa khẩu Thủy Khẩu lên thành cửa khẩu Quốc tế. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư trong địa bàn khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh thực hiện Nghị Quyết 92/NĐ-CP, ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong tình hình mới. Tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Tăng cường quảng bá danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng sau khi được UNESCO công nhận nhằm thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến với Cao Bằng. Đa dạng hoá sản phẩm du lịch, tạo ra sản phẩm độc đáo, đặc trưng của du lịch địa phương. Cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du lịch tại các khu du lịch và trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn lực du lịch đến 2030.

e) Về quy hoạch, kế hoạch, đầu tư xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018; tập trung các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn như: Đường phía Nam khu đô thị mới; dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới, thành phố Cao Bằng... Tiếp tục chuẩn bị và triển khai dự án Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cơ bản phát triển toàn diện 4 tỉnh Đông Bắc do ADB tài trợ. Kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong giải ngân; kiên quyết chuyển chủ đầu tư hoặc chuyển vốn đầu tư đối với các chủ đầu tư yếu kém, không đáp ứng tiến độ giải ngân đề ra. Đẩy mạnh triển khai các dự án ODA như dự án Hỗ trợ kinh doanh nông hộ trên địa bàn tỉnh (IFAD), dự án thủy lợi thông minh (VIE/036), các dự án phi Chính phủ...

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế nhằm thu ngân sách đạt kết quả cao nhất; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Tiếp tục thực hiện áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, hỗ trợ vốn cho các đối tượng chính sách sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vay vốn để phát triển.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh nhất việc đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng nhận đầu tư các dự án của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, chương trình

của Trung ương, Đề án, kế hoạch của Tỉnh về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2.2. Về phát triển văn hóa, xã hội

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) *"về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"*; xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác xây dựng nhà văn hóa xóm; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển văn hóa nông thôn tỉnh Cao Bằng. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi lành mạnh, tiết kiệm. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Thể dục thể thao gắn với cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"*; đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại"* trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn lực nhằm phát triển lĩnh vực thể dục thể thao; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở lần thứ VIII.

Triển khai đại trà Chương trình giáo dục mầm non mới, trong đó: chú trọng thực hiện chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi nhằm chuẩn bị kỹ năng cần thiết để trẻ có đủ điều kiện vào lớp 1, nhất là tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phân luồng sau THCS, tăng quy mô THPT hợp lý ở những nơi có đủ điều kiện. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh phổ thông theo hướng phát triển về trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục các cấp học.

Tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế; chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, tổ chức bao vây, dập tắt kịp thời các vụ dịch (nếu có), hạn chế tối đa tử vong do dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các dự án, chương trình về y tế. Xây dựng kế hoạch cụ thể để giảm bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Nâng cao ý thức, tăng cường giáo dục nghề nghiệp. Đảm bảo cung ứng đầy đủ, chất lượng và sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả đáp ứng nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân. Khuyến khích xã hội hóa công tác y tế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng thông tin y tế. Đẩy mạnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị đã được đầu tư.

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến chính sách hỗ trợ tạo việc làm; chủ động nắm bắt thông tin thị trường trong và ngoài nước và tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã

hội; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và công tác hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đa dạng hóa ngành nghề, hình thức, đối tượng đào tạo; chú trọng công tác liên kết đào tạo nghề; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội; phấn đấu giảm nghèo vượt kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, nhất là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tập trung cho các huyện, xã, thôn, bản khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ hộ cận nghèo, nhằm giảm số hộ tái nghèo. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh và cơ sở. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng, phát triển và quản lý thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của tỉnh; hỗ trợ đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác áp dụng vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

2.3. Về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; thực hiện nghiêm việc cấp và chuyển đổi mục đích sử dụng đất; chủ động giải quyết các khó khăn vướng mắc về đất đai; thực hiện đồng bộ công tác bảo vệ khoáng sản trên địa bàn. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.4. Dân tộc

Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ đồng bào các dân tộc thiểu số, như Chương trình 135 giai đoạn III, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và các chính sách khác theo quy định.

2.5. Về Nội vụ, thanh tra, tư pháp

Nội vụ: Tăng cường triển khai các nội dung cải cách thủ tục hành chính; công bố thủ tục hành chính của các đơn vị trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy và quản lý biên chế; ban hành quy định về phân cấp công tác nội vụ; tiếp tục thực hiện thủ tục tinh giản biên chế đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định; chủ động củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo một số ngành,

huyện và thành phố; chỉ đạo thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng năm 2018 theo kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo; chủ động nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn tổ chức tôn giáo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong các hoạt động về tôn giáo.

Thanh tra: Đẩy mạnh thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành năm 2018 theo kế hoạch; thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các quyết định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tư pháp: Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, chất lượng công tác tư pháp; triển khai thực hiện tốt Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản hướng dẫn; lập danh mục và xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018; thẩm định 100% các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đưa công tác ban hành văn bản đi vào nề nếp, thống nhất, đồng bộ, đảm bảo hợp hiến, hợp pháp và khả thi; thực hiện tốt việc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020; thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.6. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đối ngoại

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế. Có các phương án tác chiến cụ thể ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện theo kế hoạch, làm tốt công tác tuyển quân và giáo dục, huấn luyện các lực lượng theo kế hoạch năm 2018.

Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; tăng cường thực hiện nghiêm và có hiệu quả công tác trấn áp, truy nã tội phạm, quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác điều tra các hành vi vi phạm pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; thực hiện tốt công tác an toàn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch về triển khai thực hiện Biên bản phiên họp lần thứ VII Ủy ban liên

hợp biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tăng cường quan hệ đối ngoại, mở rộng quan hệ đối ngoại với các tổ chức nước ngoài, các địa phương nước ngoài, trước hết là với các địa phương của Trung Quốc cùng chung biên giới với tỉnh Cao Bằng. Tăng cường quản lý đoàn ra, đoàn vào theo quy định.

2.7. Thông tin truyền thông

Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Đảm bảo phát triển báo chí xuất bản, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo đúng tôn chỉ, mục đích phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền; tuyên truyền, đưa tin về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước của tỉnh, nhất là các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động báo chí xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở để ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu hưởng thụ thông tin, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Điều chỉnh Quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Cao Bằng đến năm 2020 phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới hệ thống quản lý, khai thác đầu tư phát triển mạng chuyển phát; đảm bảo cung cấp dịch vụ viễn thông phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước ổn định, an toàn và bảo mật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HEND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng